TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2021/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 125/2021/VDS-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hà Thị T. Sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Anh Lê Duy C, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã N, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Lê Duy C kết hôn với nhau từ năm 2017 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La vào ngày 20/3/2017. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng có nhiều bất đồng về tính cách và quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh chị đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành nên đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không ai còn quan tâm đến ai. Nay anh chị

xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể thực hiện được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, chị T và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận nhận thuận ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn c ứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh C.

[2] Về con chung: Chị T và anh C có 02 con chung là cháu Lê Duy N, sinh ngày 07/4/2015 và cháu Lê Duy Tuấn T2, sinh ngày 01/12/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận: Chị Hà Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Duy N và cháu Lê Duy Tuấn T2 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Duy C nhận cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 1.250.000VNĐ/01 tháng/01 cháu, cả hai cháu là 2.500.000VNĐ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2021 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với đ iều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Chị T và anh C xác định không có tài sản chung, nợ chung vợ chồng trong th ời kỳ hôn nhân nên không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ việc này.

[4] Về lệ phí tòa án: Chị T nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Lê Duy C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hà Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Duy Nghĩa, sinh ngày 07/4/2015 và cháu Lê Duy Tuấn Tú, sinh ngày

01/12/2016 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lê Duy C nhận cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T là 1.250.000VNĐ/01 tháng/01 cháu, cả hai cháu là 2.500.000VNĐ. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2021 đến khi hai cháu đủ tuổi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, anh C quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị T nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0001923 ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã M, huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh sơn la;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân